TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Xuyên, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2019/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn 7, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Hà Văn Q, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hà Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Hà Văn Đức K, sinh ngày 28/01/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hà Văn Q có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Hà Văn Đức K đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Văn Q tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Văn Q thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 003380 ngày 24/9/2019, trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Hà Văn Q tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi Cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã C.
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hoàng